

# VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC HOA KÌ

• NGUYỄN CẢNH NAM

**G**iao dục (GD) là một trong những vấn đề được đặt lên hàng đầu trong chương trình nghị sự của Hoa Kỳ và luôn được quan tâm, đầu tư nhiều tiền bạc và trí tuệ. Tuy vậy, hệ thống trường học của Hoa Kỳ vẫn luôn phải đối mặt với nhiều vấn đề, nổi bật là sự suy giảm thành tích học tập của học sinh (HS) và sự bất bình đẳng trong tiếp cận GD. Chính điều này đã đặt cả hệ thống GD vào guồng quay cải cách triền miên, nhằm đổi mới một cách sâu sắc và toàn diện để tạo bước đột phá trong chất lượng trường học và có cơ hội tiếp cận bình đẳng cho mọi trẻ em.

Xin giới thiệu một số nét cơ bản của nền GD Hoa Kỳ và những thách thức mà nó đang đối mặt trên con đường phát triển đạt chất lượng cao, hiệu quả tốt nhằm đáp ứng những yêu cầu của phát triển đất nước.

## I. Các truyền thống GD Hoa Kỳ

Nền GD Hoa Kỳ luôn được ca ngợi và xem như một thành tựu trong tiến bộ xã hội của nước Mỹ. Tuy nhiên các từ "GD" (Education) và "học tập ở trường" (Schooling) lại không có trong Hiến pháp Hoa Kỳ. Trong thời kì thuộc địa và suốt nửa thế kỉ đầu tiên sau khi nước Mỹ được thành lập, có rất nhiều loại hình GD khác nhau dành cho dân chúng. Có thể nói, hệ thống giáo dục Hoa Kỳ trong những năm trước 1850 là đa dạng và đa nguyên. Việc phụ huynh chi trả tiền học phí cho con em đi học là phổ biến. Đổi lại, họ có tiếng nói khá quan trọng trong việc kiểm soát các trường học.

Trong các thập niên 1830 - 1840, sự tăng trưởng kinh tế dẫn tới nhu cầu thiết yếu cần xây dựng hệ thống trường học, nơi có thể dạy cho thế hệ đang trưởng thành những *giá trị phẩm chất đạo đức và tri thức cần thiết cho sự thịnh vượng của đất nước trong tương lai*. Từ giữa thế kỉ 19, các trường học công miễn phí đã mở cửa rộng rãi cho mọi trẻ em Mỹ ở hầu hết các cộng đồng.

- Truyền thống đầu tiên và quan trọng nhất của GD Mỹ là gia đình chịu trách nhiệm chủ yếu đối với việc GD con cái họ.

- Truyền thống quan trọng thứ hai là *tinh đa nguyên*. Trẻ em và người lớn có quyền được học trong nhiều loại trường khác nhau: trường công,

trường tư, trường học vào ngày chủ nhật, trường tại gia, trường nhà thờ, ở thư viện và các câu lạc bộ học tập.

- Truyền thống quan trọng thứ ba là *các trường học cộng đồng* (hay còn được gọi trường công) của Mĩ đều được miễn phí. Hiện nay, khoảng 90% số HS Mĩ theo học tại các trường này.

- Truyền thống quan trọng thứ tư là truyền thống hợp tác giữa khu vực công và tư nhằm đạt được các mục tiêu xã hội quan trọng. Từ đầu thập niên 1990, mỗi quan hệ công tư đã cho ra một thiết chế lai tạo: trường bán công - có một ban quản trị độc lập, sống được nhờ vào việc HS lựa chọn trường của họ để theo học và nhận được ngân sách công dựa trên cơ sở số HS của trường.

Chưa rõ, trong thế kỉ 21, người Mĩ sẽ vận dụng những truyền thống lịch sử này như thế nào? Có một điều chắc chắn là công chúng sẽ không hoàn toàn ủng hộ nhà trường, nếu HS không được học đủ các kĩ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào đời sống xã hội hiện đại. Toàn cầu hoá đã làm thay đổi nền kinh tế của nước Mĩ và biến GD thành nhu cầu bắt buộc về mặt kinh tế, xã hội và đạo đức công dân. Những người trẻ tuổi không có được kĩ năng đọc viết, tính toán và một nền tảng GD cơ bản vững chắc sẽ thấy mình bị mắc kẹt trên mọi con đường dẫn tới cơ hội trong tương lai [1].

## II. Khái niệm trường công, GD công ở Hoa Kỳ

Trong ngôn ngữ bình thường, người Mĩ xác định trường công như một khu nhà cung cấp dịch vụ, GD cho trẻ em ở một địa bàn cụ thể. Những khu nhà có thể bị sử dụng không đúng mục đích, thậm chí có thể được cho thuê hay bán cho các doanh nghiệp và cho những trường học do các tổ chức tôn giáo điều hành. Điều gì tạo nên một trường công? Được giám sát bởi một hội đồng trường học được bầu chọn? Được hỗ trợ bởi ngân sách và tiến hành giảng dạy miễn phí? Chịu sự điều tiết của các luật lệ và quy định do cơ quan lập pháp ban hành? Có một chương trình giảng dạy cố định nhờ đó giáo viên có thể sử dụng theo cùng một giáo trình và cùng một kế hoạch?

Trên thực tế, không thể xác định một trường công dựa trên bất kì yếu tố cụ thể nào nêu trên.



Nền GD công không thể được định nghĩa theo những điều kiện cụ thể như là một hoạt động được tiến hành bởi những con người cụ thể, tại một nơi cụ thể hay thông qua một phương pháp cụ thể nào đó. *GD công là một mục tiêu - một cam kết quốc gia, bảo đảm rằng mọi người dân Mĩ có đủ kiến thức phổ cập và có tất cả những kĩ năng cần thiết, để tham gia đầy đủ vào đời sống xã hội, kinh tế và chính trị của đất nước. GD công không phải là một thể chế cố định mà là một chuẩn mực để đo lường các thể chế.* Như vậy, một trường học không thể thực hiện được mục tiêu GD công chỉ bởi vì nó được cung cấp bởi chính phủ. Điều kiện hiện nay trong các trường học ở các thành phố lớn ở Mĩ chứng tỏ chính phủ có thể xây dựng những trường học to lớn đàng hoàng mà chưa hẳn đã cung cấp được cho trẻ những kiến thức và kĩ năng cần thiết để các em có thể trở thành các công dân có đầy đủ năng lực và phẩm hạnh để sống trong một xã hội mở, đa dạng, thịnh vượng và công bằng.

Từ ý nghĩa này, GD công không đơn thuần là những gì đang được hiểu bình thường. Ngay những việc như: tổ chức một trường học tư nhân thực hiện có hiệu quả việc GD, phụ huynh và HS chọn trường tư tốt để học thay cho việc học không hiệu quả ở một trường bình thường, những cá nhân và tổ chức phi chính phủ tài trợ cho việc quản lý và vận hành cơ sở GD đạt hiệu quả tốt cho đào tạo. Đấy đều là những hành động vì lợi ích công, vì sự phát triển đa dạng và toàn diện của nền GD công.

*Nếu một trường học không thể dạy trẻ em có hiệu quả để có thể học đọc, tính toán, tự thân tư duy và sống như những người lớn biết lao động và có tính cộng đồng, tính công dân, lòng bao dung thì trường đó không phục vụ cho lợi ích công, dù nó được quản lý bởi chính phủ hay một thực thể khác nào đó.*

Vì vậy, cần phải có một hình mẫu giám sát công nào đó đối với trường học để bảo vệ các trẻ em, không để chúng phải học trong những trường không có hiệu quả GD và bảo đảm rằng các nguồn công quỹ do người dân đóng thuế không bị đánh cắp hay sử dụng để biện minh cho các giải pháp tồi trong GD. Sự giám sát công không nhất thiết dẫn đến sự ép buộc hay sự đồng bộ hoá. Chìa khoá cho vấn đề là phải xác định lại quyền lực của các ban quản lí trường học địa phương, sao cho họ có thể uỷ quyền nhưng không được điều hành các trường học, chỉ giám sát các trường học duy nhất trên cơ sở: liệu các HS có học được hay không, chứ không phải trên cơ sở tuân thủ các quy tắc [3].

Việc định nghĩa GD công là một sự cam kết với mục tiêu phổ cập GD chứ không phải là một tập hợp thể chế đòi hỏi phải liên tục tìm kiếm cách thức tốt nhất để GD trẻ và để ngỏ khả năng là bất kì địa phương nào cũng có thể theo đuổi các phương pháp tiếp cận GD khác nhau. Nó làm cho GD công trở thành một chủ đề tranh luận và thử nghiệm liên tục chứ không phải là một tập hợp những dàn xếp lâu dài. Nó nhất quán với một xã hội dân chủ, một xã hội có thể đổi mới, có thể thử áp dụng những cơ cấu và phương pháp mới, loại bỏ những cơ cấu phương pháp cũ kém hiệu quả..

### III. Vấn đề giáo viên giỏi trong trường học ở Hoa Kì

Để có những trẻ em được GD tốt và trường học có uy tín, cần cái gì? Câu hỏi muôn thuở làm đau đầu bao hệ thống GD trên thế giới. Câu trả lời thực ra khá đơn giản. *Cần một đội ngũ giáo viên dạy học xuất sắc.* Mọi đứa trẻ cần và xứng đáng có một giáo viên có tri thức, tận tâm và hiệu quả, có nền tảng học vấn tốt, lành nghề trong việc truyền thụ kiến thức và kĩ năng cho trẻ em.

Hiện nay, các trường công và trường tư của Hoa Kì đang sử dụng khoảng 3 triệu giáo viên (ước tính khoảng 4 triệu người được đào tạo để trở thành giáo viên, nhưng vì một số lí do nào đó mà một số người trong số đó không dạy học). Phần lớn các trường tư đều tự do thuê người họ thích mà không cần xét đến chuyên môn đào tạo hay chứng chỉ hành nghề do các bang của nước Mĩ cấp. Các trường bán công cũng được hưởng một mức độ linh hoạt tương tự. Tuy nhiên, các trường công chuẩn chỉ được phép tuyển dụng những người được bang cấp "chứng chỉ" hành nghề giáo viên. Để làm được điều này, các ứng viên cần phải tham gia một chương trình huấn luyện giảng dạy công kênh và nặng nề do bang phê chuẩn, thường là học trong một trường cao đẳng sư phạm. Tuy nhiên các chương trình này thường bị phản nản là ít có giá trị cho những người hành nghề thực dạy tại trường học. Nó có mối quan hệ không đáng kể với việc làm chủ môn học, với tính hiệu quả của lớp học. Sau việc cấp phép thường là một trình tự tuyển dụng phức tạp, khó khăn để có thể trở thành một giáo viên bình thường. Vấn đề nổi cộm nhất là các giáo viên giỏi chuyên môn không nhận được phần thưởng rõ ràng. Họ được trả lương gần ngang bằng với những giáo viên trung bình (và yếu kém). Người ta không cần biết là một giáo viên giỏi hoá học ở trường PTTH, người mà cơ hội việc làm khác của

anh ta có thể đưa lại mức lương 100.000 USD/năm hay là giáo viên dạy xã hội tại PTTH cơ sở, người mà cơ hội việc làm khác ngoài giảng dạy kém hơn rất nhiều. Mức lương của những người này vẫn giống hệt nhau.

Như vậy, trình tự đào tạo, quy trình cấp chứng chỉ, lễ thối về công tác nhân sự của hệ thống trường học và mức lương khiêm tốn cào bằng là những trở ngại lớn đối với việc thu hút những người có năng lực giỏi vào dạy học và giữ họ lại đó.

Khi phác thảo những giải pháp cho các vấn đề nêu trên, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ có thể lựa chọn giữa hai biện pháp tiếp cận cơ bản.

*Biện pháp thứ nhất - điều tiết hạn chế đầu vào* (Kiểm soát chất lượng đầu vào trường học). Với giải pháp này, nhiệm vụ cơ bản nhất là xây dựng những hệ thống rào cản kiểm tra chuẩn xác, thanh lọc những ứng viên muốn vào dạy học nhưng chưa được chuẩn bị tốt trước khi hành nghề. Tuy nhiên, biện pháp tiếp cận này đã dẫn đến một đội ngũ giáo viên chỉ chăm chăm vào phương pháp sư phạm mà không đi sâu vào nội dung cần giảng dạy. Chẳng hạn, hơn một nửa giáo viên lịch sử của Hoa Kỳ không giỏi hay thậm chí không nghiên cứu về bản thân môn lịch sử [1]. Hơn một nửa số trẻ em học môn vật lý tại trường học Hoa Kỳ được dạy bởi các giáo viên không giỏi, cũng không nghiên cứu chuyên ngành vật lý [1]. Nhiều rào cản nhiều khi trong việc vượt qua quy trình cấp chứng chỉ hành nghề cũng làm nản lòng những người có năng lực và muốn có cơ hội giảng dạy nếu như việc qua cửa là quá khó. Những người xuất sắc nhất trong số những thanh niên Hoa Kỳ ngày nay có vô số khả năng lựa chọn sự nghiệp, nếu chi phí của việc hỗ trợ thành giáo viên là quá cao, thì họ sẽ tìm những công việc khác.

*Biện pháp thứ hai - xoá điều tiết.* Thay vì yêu cầu các ứng viên vào trường học phải trải qua một loạt các khoá học sư phạm và có bằng cấp đại học, hãy kiểm tra các giáo viên tương lai trên cơ sở môn học và khả năng truyền thụ kiến thức trên lớp của họ. Cho phép hiệu trưởng và ban giám hiệu nhà trường thuê mượn những giáo viên họ cần (và thay thế những người dạy không hiệu quả). Cho phép những người muốn chứng tỏ năng lực giỏi được dạy học và trao cho họ những phần thưởng xứng đáng khi họ đạt kết quả tốt.

Biện pháp tiếp cận chất lượng giáo viên này là *phồng theo cách mà hầu như mọi doanh nghiệp thành đạt đã làm để nâng cao thành tích và năng suất của mình*: đặt ra các chuẩn mực cao cho

những kết quả cần phải đạt được, xác định những chỉ số cụ thể để đạt được kết quả đó; linh hoạt và phi tập trung các phương tiện để đạt được những kết quả đó. Các trường tư, vốn được tự do thuê mượn bất cứ ai mà họ thích và có động lực khuyến khích mang tinh thị trường mạnh mẽ để lôi kéo những giáo viên giỏi từ các trường cao đẳng và đại học chuyên ngành chọn lọc.

Ngoài hai biện pháp nêu trên, trong nền GD Hoa Kỳ còn áp dụng các biện pháp khác như:

- Biện pháp chuyên gia - phát hiện khả năng giảng dạy tốt thông qua đánh giá - quan sát của những người hành nghề giảng dạy khác.

- Biện pháp kết nối chặt chẽ giữa các yêu cầu về cấp phép hành nghề với việc xây dựng các tiêu chuẩn giáo viên, trong đó xây dựng quy trình xác định rõ một giáo viên giỏi nên biết gì và có thể làm được gì...

- Phổ biến các chương trình như: Giảng dạy cho nước Mỹ (Teach for America), bố trí những người tốt nghiệp các ngành chuyên môn không qua chương trình đào tạo sư phạm chính thức vào dạy các lớp ở trường công vùng nông thôn và đô thị nghèo.

- Từ năm 1994, vài ngàn cựu chiến binh cũng chuyển sang đi theo chương trình Từ binh lính đến giáo viên (Troops to Teachers).

Một việc quan trọng trong vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy là vai trò và quyền hành của người hiệu trưởng. Để hiệu trưởng và ban giám hiệu có thể gánh vác được trách nhiệm về kết quả của nhà trường, họ không chỉ được tự do tuyển chọn các ứng viên vào trường mà họ còn phải có được sự linh hoạt thưởng phạt các thành viên trong biên chế nhà trường theo điều kiện thị trường. (Hiện mới chỉ có tại 12 bang, mức lương giáo viên mới có thể khác biệt do căn cứ thành tích hay điều kiện thị trường điều tiết [4]).

Tất nhiên, khi được trao quyền như vậy, ngược lại, họ phải chịu trách nhiệm về chất lượng. Thước đo duy nhất để đánh giá là liệu HS của họ có học tập tốt hay không?

Đã từ lâu, các nhà hoạch định chính sách GD Hoa Kỳ vẫn giải quyết vấn đề chất lượng giáo viên bằng biện pháp thắt chặt điều tiết và nâng cao các yêu cầu về phương pháp sư phạm. Bốn mươi năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này cho thấy chiến lược này không phát huy tác dụng. Có lẽ như người nghiện rượu nặng. Cứu chữa tình trạng say xỉn của anh ta bằng cách cho uống thêm loại rượu nặng đã làm anh ta say lún đầu tiên? Biện pháp "lấy độc trị độc" có thể làm cho vấn đề tồi tệ hơn. Theo ý kiến

của Chester E. Finn Jr - cựu phụ trách vấn đề nghiên cứu và cải cách GD, cựu cố vấn cho Bộ trưởng GD Hoa Kỳ. "Chìa khoá giải quyết vấn đề ở đây là tránh điều tiết quá mức và sai lệch, thay vào đó, hãy tập trung vào kết quả của học sinh". Trong bài diễn văn năm 1999 về tình trạng GD Hoa Kỳ, Bộ trưởng Riley tuyên bố "Chúng ta phải có những nỗ lực toàn diện để biến giảng dạy trở thành một nghề cao quý nhất. Và sau đó, chúng ta phải buộc các trường phải chịu trách nhiệm về kết quả".

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. *A Primer on America's Schools*. (Bản dịch - NXB. Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2005)  
 [2] Carl Kaestle, *Pillars of the Republic: Common schools*

*and American Society* (New York: Hill & Wang, 1983)  
 [3]. Paul T.Hill... *Reinventing Public Education: How contracting Can Transform America's Schools* (Chicago: University of Chicago Press, 1997)  
 [4]. Chester E.Finn Jr, Marci Kanstoroom.... *The Quest for Better Teachers: Grading The States* (Washington, D.C.: Thomas B. Fordham Foundation, tháng 11. 1999)

**SUMMARY**

*The article presents in brief American education with focus on such issues as American educational traditions, the concepts of public school, public education and good teacher in the USA.*

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC. . .**

*(Tiếp theo trang 59)*

hội và cha mẹ HS, tăng cường công tác theo dõi kiểm tra, kịp thời phát hiện những HS, SV phạm tội, nghiện hút để có những biện pháp giáo dục. Kiên quyết đưa những đối tượng vi phạm khước từ sự giúp đỡ của tập thể đi cai nghiện tập trung, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường giáo dục.

- Đẩy mạnh các hoạt động thi tìm hiểu có nội dung giáo dục PC tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội. Trong chỉ đạo chú trọng tổ chức thi ở cấp trường, cụm trường, cấp huyện, thị xã và đặc biệt là quan tâm đến việc nâng cao chất lượng của các cuộc thi kể cả về quy mô, hình thức, nội dung, phương pháp tổ chức.

**III. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VỚI BỘ GD-ĐT**

1. Nên có quy định hạn mức kinh phí hàng năm chi cho công tác chỉ đạo và các hoạt động PC tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội cho mỗi đơn vị trường học.

2. Không lấy số lượng nghiện hút ma tuý để đánh giá thi đua mà phải xem xét đánh giá công tác quản lí, chỉ đạo giáo dục PC của các đơn vị trường học và hiệu quả đạt được để làm căn cứ đánh giá thi đua đối với các sở GD-ĐT.

**IV. Kết luận**

Kết quả của công tác chỉ đạo PC tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội của ngành trong 5 năm qua khẳng định sự nỗ lực của các cấp quản lí trong toàn ngành đối với công tác giáo dục

PC tội phạm, ma tuý, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên HS, SV. Nó thể hiện ý thức nghiêm túc tiếp thu thực hiện các chủ trương biện pháp chỉ đạo của trung ương và tỉnh đối với tất cả cán bộ, công nhân viên chức trong ngành GD - ĐT Hà Tây.

Tình hình tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội trên toàn quốc nói chung, trên địa bàn Hà Tây nói riêng còn diễn biến rất phức tạp, vẫn có xu hướng gia tăng và tiềm ẩn nguy cơ xâm nhập vào tuổi trẻ học đường, đòi hỏi mỗi chúng ta cần phải luôn cảnh giác phòng ngừa, ngăn chặn. Việc giáo dục thanh, thiếu niên HS, SV có ý thức tự phòng và đấu tranh PC tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS luôn là nhiệm vụ quan trọng của ngành GD - ĐT.

Phát huy những thành tích đã đạt được, từ những bài học kinh nghiệm của công tác chỉ đạo PC tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội trong trường học của 5 năm qua, ngành GD-ĐT Hà Tây quyết tâm phấn đấu xây dựng đến năm 2010 tất cả các trường không có tội phạm, ma tuý, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội.

*(Trích Báo cáo của Sở GD-ĐT Hà Tây tại Hội nghị tổng kết công tác PC ma tuý giai đoạn 2001-2005)*

**SUMMARY**

*The article presents some achievements made in preventive drug education in Ha Tay's schools while emphasizing operational directions in Ha Tay's educational and training sector in 2006-2010.*